Võ Duy Lộc - 18130128

Mua vé online:

|  |  |
| --- | --- |
| **Use-case name** | **Mua vé online** |
| **Brief Description** | * Cho phép Actor mua vé trực tuyến, chọn chỗ ngồi, chọn loại vé, thanh toán trực tuyến. Sau đó nhận mã QR xác nhận đặt chỗ. |
| **Actor(s)** | Khách hàng |
| **Pre-Conditions** | * Khách hàng phải đăng nhập vào hệ thống. |
| **Basic flow** | Hệ thống hiển thị giao diện với user khách hàng   1. Người dùng tìm kiếm và chọn “Mua vé” vào phim muốn đặt. 2. Người dùng chọn vào mục “Chi nhánh”. 3. Người dùng chọn vào mục “Thời gian”. 4. Người dùng chọn chỗ ngồi. 5. Giao diện thanh toán hiện ra, người dùng chọn “Thanh toán” 6. Hệ thống thông báo thành công và gửi mã QR. |
| **Alternative flows** | 1. Người dùng tìm kiếm phim không tồn tại:  * Hệ thống thông báo: “Phim không tồn tại”.  1. Không còn chỗ ngồi.  * Thông báo: “Hết chỗ ngồi”.  1. Trong thời gian người dùng chọn chỗ, ghế người dùng vừa chọn đã bị đặt.  * Thông báo tải lại trang. |
| **Post-Conditions** | * Hệ thống hiển thị giao dịch thành công. * Khách hàng nhận 1 mã QR để đến rạp lấy vé. |

Bán vé tại quầy:

|  |  |
| --- | --- |
| **Use-case name** | **Bán vé tại quầy** |
| **Brief Description** | * Cho phép Actor bán vé cho khách, chọn chỗ ngồi, chọn loại vé. Sau đó in vé cho khách. |
| **Actor(s)** | Nhân viên tại quầy |
| **Pre-Conditions** | * Nhân viên phải đăng nhập vào hệ thống. |
| **Basic flow** | Hệ thống hiển thị giao diện với user nhân viên bán vé tại quầy   1. Nhân viên tìm kiếm và chọn vào phim khách muốn đặt. 2. Nhân viên chọn vào mục “Lịch chiếu”. 3. Nhân viên chọn vào mục “Phòng”. 4. Nhân viên chọn chỗ ngồi. 5. Giao diện menu đồ ăn hiện ra, nhân viên chọn món theo yêu cầu. 6. Giao diện thanh toán hiện ra. |
| **Alternative flows** | 1. Không có phim nào để chọn. 2. Không có lịch chiếu phim hoặc tất cả đã chiếu. 3. Không còn phòng nào để chọn. 4. Không còn chỗ ngồi nào để chọn. |
| **Post-Conditions** | * Nhân viên thanh toán thành công và in vé cho khách hàng. |

Tạo đồ ăn và combo:

|  |  |
| --- | --- |
| **Use-case name** | **Tạo đồ ăn và combo** |
| **Brief Description** | * Cho phép Actor tạo đồ ăn mới và combo mới trong menu đồ ăn. |
| **Actor(s)** | Nhân viên quản lí |
| **Pre-Conditions** | * Nhân viên đăng nhập thành công và hiển thị được giao diện nhân viên quản lí. |
| **Basic flow** | Hệ thống hiển thị giao diện với user nhân viên quản lí   1. Nhân viên quản lí chọn “Quản lí thông tin đồ ăn và combo”. 2. Nhân viên quản lí chọn vào mục “Tạo mới đồ ăn và combo”. 3. Nhân viên chọn vào mục “Thêm đồ ăn”. 4. Nhân viên quản lí nhập thông tin đồ ăn và xác nhận. 5. Hệ thống thông báo thành công và quay trở lại giao diện đồ ăn và combo. 6. Nhân viên quản lí chọn vào mục “Thêm combo”. 7. Nhân viên nhập thông tin món ăn, nhập số lượng từng món, rồi bấm “Xác nhận”. 8. Hệ thống thông báo thành công và quay trở lại giao diện đồ ăn và combo. |
| **Alternative flows** | 1. Nhân viên chọn đồ ăn nhưng không nhập số lượng. 2. Nhân viên bấm “Trở về” thay vì “Xác nhận”. |
| **Post-Conditions** | * Nhân viên quản lí tạo mới thành công đồ ăn và combo. |